|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ quan báo cáo** | **Ngày báo cáo: Ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo** | | | |
|  |  |  |  |  |
| **Biểu mẫu 1**  **BÁO CÁO THÁNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ** | | | | |
| *(Áp dựng đối với dự án đầu tư có phát sinh vốn đầu tư thực hiện trong tháng)* | | | | |
| ( Tháng …. Năm….. ) | | | | |
|  |  |  |  |  |
| **Phần I: Thông tin chung về dự án đầu tư** | | | | |
| Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC |  | | | |
| Mã số dự án/ Số GCNĐT |  | | Ngày cấp: |  |
| Cơ quan cấp GCNĐKĐT: |  | | | |
| Địa điểm dự án: |  | | | |
| Tổng vốn đầu tư đăng ký |  | | | |
| Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án: |  | | | |
| Mã số doanh nghiệp: |  | | Ngày cấp lần đầu: |  |
| Mã số thuế: |  | | | |
| Cơ quan cấp: |  | | | |
| Địa chỉ: |  | | | |
| Số điện thoại: |  | | Email: |  |
|  |  |  |  |  |
| **Phần II: Tình hình thực hiện vốn đầu tư** | | | | |
| **Tên chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện tháng báo cáo** | **Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo** | **Cộng dồn từ khi được cấp phép đến cuối tháng báo cáo** |
| **1. Vốn góp** *(liệt kê theo từng nhà đầu tư)* | USD |  |  |  |
| **1.1. Nhà đầu tư Việt Nam** |  |  |  |  |
| **Tên nhà đầu tư thứ nhất** | USD |  |  |  |
| *Trong đó:* |  |  |  |  |
| - Tiền mặt | USD |  |  |  |
| - Máy móc, thiết bị | USD |  |  |  |
| - Tài sản khác | USD |  |  |  |
| **Tên nhà đầu tư tiếp theo** | USD |  |  |  |
| ……………. | USD |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **1.2. Nhà đầu tư nước ngoài** | USD |  |  |  |
| **Tên nhà đầu tư thứ nhất** | USD |  |  |  |
| *Trong đó:* |  |  |  |  |
| - Tiền mặt | USD |  |  |  |
| - Máy móc, thiết bị | USD |  |  |  |
| - Tài sản khác | USD |  |  |  |
| **Tên nhà đầu tư tiếp theo** |  |  |  |  |
| ……………….. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **2. Vốn vay ròng** | USD |  |  |  |
| *Trong đó:* |  |  |  |  |
| 2.1. Vay trong nước | USD |  |  |  |
| 2.2. Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài | USD |  |  |  |
| 2.3. Vay nước ngoài khác | USD |  |  |  |
| **3. Cập nhật tình hình dự án** | *Cập nhật thông tin thay đổi về dự án đầu tư (nếu có)* | | | |
|  |  |  |  |  |
| ***Ghi chú:*** |  |  |  |  |
| *- Vốn vay ròng = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)* | | | | |
| *- Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"* | | | | |
|
| *- Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"* | | | | |
| *- Cách tính:* |  |  |  |  |
| 1= 1.1 + 1.2 |  |  |  |  |
| 2 = 2.1 + 2.2 + 2.3 |  |  |  |  |